TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 66/2021/HS-ST
Ngày 19/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hà Minh Lực.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Phiếu

- Ông Bùi Khắc Thái.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N. tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Ngần - Kiểm sát viên.

Ngày 19/7/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân, huyện N, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 60/2021/HSST ngày 15/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2021/QĐXXST- HS ngày 05/7/2021 đối với:

Bị cáo: Đinh Văn K, sinh năm 1999; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn L 1, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Đinh Văn T và bà Bùi Thị N; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 12/12/2018, Đinh Văn K bị Tòa án nhân dân huyện N ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng. Ngày 16/6/2020, Đinh Văn K chấp hành xong quyết định trở về địa phương. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/5/2021, đến ngày 03/5/2021 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Bị cáo có mặt.

Người bị hại: Bà Đinh Thị H, sinh năm 1970. Trú tại thôn L 1, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xin xử vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Minh H, sinh năm 1985; Trú tại thôn Thôn P 1, xã Đ, huyên N, tỉnh Ninh Bình. **(**Vắng mặt, có đơn đề nghị xin xử vắng mặt).

Người làm chứng: Bùi Văn T, sinh năm 2001.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Văn K là người nghiện ma túy; Khoảng 08 giờ ngày 01/5/2021, Đinh Văn K đi bộ từ nhà sang nhà bà Đinh Thị H sinh năm 1970 trú tại thôn L 1, xã T, huyện N với mục đích để chơi với anh Bùi Văn T là con trai của bà H. Khi Đinh Văn K đi đến quan sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 35N1- 166.80 màu xanh đen bạc của bà Đinh Thị H đang dựng tại sân trước cửa nhà, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa không có người trông coi. Bà Đinh Thị H đi vắng trong nhà chỉ có anh T và chị Bùi Thị Kim T sinh năm 1984 trú tại thôn L 1, xã T, huyện N là em dâu bà H đang ngồi ăn sáng trong bếp. Đinh Văn K đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên để đi cầm cố lấy tiền sử dụng ma túy. K liền đi bộ đến vị trí chiếc xe ngồi lên yên xe rồi nổ máy và điều khiển xe mô tô đi ra cổng nhà bà H thì anh Bùi Văn T từ trong nhà chạy ra gọi và hô hoán *"Anh K ơi, trả lại xe cho em"*. Đinh Văn K nghe thấy tiếng anh T gọi nhưng vẫn tăng ga phóng nhanh tẩu thoát đi về hướng đường liên xã T-Phú Sơn ra đường 477 đến thị trấn N.

Đinh Văn K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 35N1-166.80 màu xanh đen bạc để tìm chỗ cầm cố lấy tiền sử dụng ma túy cho bản thân. Khi Đinh Văn K đi đến địa phận xã Đ, huyện N vào quán sửa xe có tên "H Motor" của anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1985, trú tại thôn P 2, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Đinh Văn K vào quán và hỏi anh H: *"Anh cho em để lại xe lấy 1.000.000 đồng"*. Anh Nguyễn Minh H hỏi K: *"Xe có giấy tờ gì không?"*. K đã nói dối anh H: *" Xe của mẹ em tý mẹ em ra mẹ em lấy"*. Do tin tưởng K nên anh H đồng ý và đưa cho K 1.000.000 đồng. Đinh Văn K để lại xe mô tô cho anh H cầm tiền rồi đi nhờ xe mô tô của người đi đường không quen biết đến khu vực cổng Bệnh viện đa khoa huyện N tìm mua ma túy và mang đi sử dụng hết cho bản thân. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày K quay lại quán sửa xe mô tô của anh H nói có việc cần và xin anh H lấy thêm 500.000 đồng. Anh H đồng ý và đưa thêm cho K 500.000 đồng. Sau đó K đi nhờ xe mô tô của người đi đường về nhà. Đinh Văn K biết không thể che dấu được hành vi vi phạm nên đến Công an huyện N đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngay sau khi phát hiện bị mất chiếc xe mô tô bà Đinh Thị H đã trình báo Công an xã T để giải quyết theo quy định của pháp luật. Công an xã T đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình làm việc anh Nguyễn Minh H đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 35N1-166.80 màu xanh đen bạc.

Cơ quan điều tra đã tiến hành sao trích 01 đoạn Video từ Camera an ninh tại quán "H Motor" vào 01 đĩa DVD nhãn hiệu Ming SHENG được niêm phong theo quy định của pháp luật được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13 ngày 01/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện N kết luận: *xe mô tô biển kiểm soát 35N1- 166.80 có giá trị mới là 15.000.000 đồng. Xe mô tô biển kiểm soát 35N1- 166.80 được đăng kí lần đầu vào ngày 20/4/2016, đến nay thời hạn sử dụng là 05 năm, gía trị tại thời gian sử dụng 05 năm là 4.500.000 đồng. Vậy xe mô tô biển kiểm soát 35N1- 166.80 có giá trị tại thời điểm định giá là 10.500.000 đồng. (Mười triệu năm trăm nghìn đồng).*

Tại bản Cáo trạng số 61/CT-VKSNQ- HS ngày 15/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Đinh Văn K về tội *"Trộm cắp tài sản"* khoản 1, khoản 5, Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Đinh Văn K đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Văn K phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Văn K từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/5/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo vì bị cáo là người nghiện ma túy không có tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 280, 357, 468 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc Đinh Văn K phải hoàn trả cho anh Nguyễn Minh H số tiền 1.500.000 đồng Đinh Văn K đã cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 35N1- 166.80 màu xanh đen bạc cho anh H do anh không biết là xe K trộm cắp vì vậy buộc bị cáo phải trả lại cho anh H số tiền trên.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đinh Văn K, bị hại người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, bị hại, vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Đã có đủ cơ sở pháp lý khẳng định: Khoảng 08 giờ ngày 01/5/2021, Bị cáo Đinh Văn K đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 35N1- 166.80 màu xanh đen bạc của bà Đinh Thị H đang dựng tại sân trước của nhà ở thôn L 1, xã T, huyện N.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật do đó lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp và phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Hội đồng xét xử xác định đã có đủ cơ sở pháp lý, khẳng định: Hành vi, tội danh và các điểm, khoản, điều luật áp dụng tại bản cáo trạng, bản luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi mà bị cáo Đinh Văn K thực hiện đã phạm tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như sau: *"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."*.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy:

Về tiền sự: Bị cáo có tiền sự vào ngày 12/12/2018, Đinh Văn K bị Tòa án nhân dân huyện N ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng. Ngày 16/6/2020, Đinh Văn K chấp hành xong quyết định trở về địa phương

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bên cạnh sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy bị cáo được giảm một phần về hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo vì bị cáo là người nghiện ma túy không có tài sản.

3. Về việc xử lý vật chứng, tài sản có liên quan đến vụ án:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 35N1-166.80 màu xanh đen bạc. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Đinh Thị H xét việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho bà Đinh Thị H là đúng pháp luật Bà H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 bản sao trích 01 đoạn Video từ Camera an ninh tại quán "H Motor" vào 01 đĩa DVD nhãn hiệu Ming SHENG sẽ được niêm phong theo quy định của pháp luật được lưu giữ. theo hồ sơ vụ án.

4. Về trách nhiệm Dân sự: Đối với số tiền 1.500.000 đồng, Đinh Văn K đã cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 35N1-166.80 màu xanh đen bạc cho anh Nguyễn Minh H do anh H không biết là xe K trộm cắp để bán cho anh, đến nay anh H yêu cầu K phải trả lại cho anh H, vì vậy buộc bị cáo phải trả lại cho anh H sô tiền trên.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn K 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị tạm giữ ngày 01/5/2021.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo Đinh Văn K.

2. Về trách nhiệm Dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 280, 357, 468 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc Đinh Văn K phải hoàn trả cho anh Nguyễn Minh H tiền 1.500.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán hết số tiền phải thi hành án cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Đinh Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Thông báo cho chính quyền địa phương
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Hà Minh Lực